



CHUYÊN ĐỀ: LUYỆN KỸ NĂNG VIẾT ĐOẠN NGHỊ LUẬN VĂN HỌC

(CHƯƠNG TRÌNH MỚI LỚP 12)

THPTQG2025

Tiktok: @thptqg2025

A. KIẾN THỨC TRỌNG TÂM.

I. NHỮNG LƯU Ý CƠ BẢN KHI VIẾT ĐOẠN NGHỊ LUẬN VĂN HỌC

1. Bản chất của đoạn nghị luận văn học

Nghị luận văn học lấy tác phẩm văn học, nhà văn, đời sống văn học làm đối tượng. Đoạn văn nghị luận văn học là đơn vị trực tiếp cấu thành văn bản nghị luận văn học. Điều đó cũng có nghĩa là, muốn viết được bài văn nghị luận văn học thì phải viết được đoạn văn nghị luận văn học.

2. Đặc điểm của đoạn NLVH

Theo ngữ pháp văn bản, đoạn văn nghị luận văn học cũng phải đảm bảo các yêu cầu về hình thức, nội dung của một đoạn văn nghị luận cần có bao gồm: Mỗi đoạn gồm một số câu nhất định có liên kết với nhau về mặt nội dung và mặt hình thức; nội dung của đoạn văn thường là một ý tương đối hoàn chỉnh có mối liên quan chặt chẽ với nhau trên cơ sở chung là chủ đề của văn bản.

* Hình thức

- Đoạn NLVH có một kết cấu nhất định, mỗi đoạn văn khi mở đầu, chữ cái đầu đoạn bao giờ cũng được viết hoa và viết lùi vào so với các dòng chữ khác trong đoạn cho đến dấu kết thúc đoạn xuống dòng.
- Các câu trong đoạn văn gồm câu chuyển đoạn, câu mở đoạn, câu chủ đề, câu thuyết đoạn, câu kết đoạn. Các câu trong đoạn có tính liên kết với nhau bằng các phương tiện liên kết.
- Mỗi đoạn được hình thành trên một phương pháp suy luận nhất định như: quy nạp, diễn dịch, móc xích, song hành...
- Đoạn văn thường có những yếu tố cơ bản cấu thành như: luận điểm, luận chứng, luận cứ, cách lập luận. Đặc biệt, các luận cứ, luận chứng, luận điểm đều phải xuất phát hoặc liên quan đến tác phẩm như tác giả, tác phẩm, nội dung, nghệ thuật, nhân vật, hình tượng...
- Đoạn văn nghị luận văn học phải có luận điểm rõ ràng, có lý lẽ và dẫn chứng thuyết phục thông qua việc vận dụng các thao tác như: giải thích, phân tích, chứng minh, bình luận, bác bỏ, so sánh và những luận cứ, luận chứng, luận điểm đó đều phải xoay quanh hoặc liên quan đến tác phẩm văn học cần nghị luận.

*** Nội dung**

- Mỗi đoạn văn NLVH triển khai một ý tưởng đối trọn vẹn. Đó thường là một khía cạnh nội dung hay nghệ thuật của văn bản văn học như: thể loại, nhân vật, tình huống, cốt truyện, hình ảnh, cấu tứ...

- Cách hỏi thường thấy:

- + Phân tích, nhận xét, đánh giá một đoạn trích tác phẩm
 - + Phân tích, làm rõ một đặc điểm thể loại thể hiện trong đoạn văn bản.
 - + Liên hệ, so sánh hai đoạn trích tác phẩm (đối với viết bài văn)
- Nội dung trình bày trong đoạn văn bản phải nhất quán và lôgic.

3. Yêu cầu khi viết đoạn văn bản NLVH

- Đảm bảo dung lượng theo yêu cầu của đề bài: khoảng 200 chữ (2/3 trang giấy thi)
- Đảm bảo thời gian viết (khoảng 15-25 phút)
- Đảm bảo xác định đúng yêu cầu của đề, các câu liên kết chặt chẽ, lôgic.
- Lập luận thuyết phục, dẫn chứng chính xác, tiêu biểu.
- Có sáng tạo trong bàn luận giải quyết vấn đề: vận dụng lí luận văn học, so sánh, liên hệ...

4. Các thể loại trong chương trình

- Văn bản truyện:

- | | |
|-------------------|---------------------|
| + Truyện ngắn | + Tiểu thuyết |
| + Truyện dân gian | + Truyện truyền kì |
| + Truyện thơ Nôm | + Truyện trinh thám |
| + Truyện khoa học | + Truyện viễn tưởng |

- Văn bản thơ

- | | |
|---------------|------------------|
| + Thơ lục bát | + Thơ Đường luật |
| + Thơ tự do | + Thơ văn xuôi |

- Văn bản kí

- | | |
|-----------|------------|
| + Tùy bút | + Phóng sự |
| + Tản văn | + Hồi kí |
| + Nhật kí | + Bút kí |

- Văn bản kịch

- | | |
|-------------------------------|------------|
| + Bi kịch | + hài kịch |
| + Kịch dân gian (chèo, tuồng) | |

5. Đặc trưng cơ bản của một số thể loại

5.1. Văn bản truyện

- Phản ánh đời sống trong tính khách quan, qua con người, hành vi, sự kiện được miêu tả và được kể lại bởi người kể chuyện (trần thuật) nào đó.

- Có cốt truyện với một chuỗi các tình tiết, sự kiện, biến cố xảy ra liên tiếp tạo nên sự vận động của hiện thực được phản ánh, góp phần khắc họa tính cách nhân vật, số phận từng cá nhân.

- Nhân vật được miêu tả chi tiết và sinh động trong mối quan hệ với hoàn cảnh, với môi trường xung quanh.

- Truyện không bị gò bó về không gian, thời gian, có thể đi sâu vào tâm trạng con người, những cảnh đời cụ thể.
- Truyện sử dụng nhiều hình thức ngôn ngữ khác nhau. Ngoài ngôn ngữ người kể chuyện còn có ngôn ngữ nhân vật. Bên cạnh lời đối đáp còn có lời độc thoại nội tâm. Lời kể khi thì ở bên ngoài khi thì nhập tâm vào nhân vật. Ngôn ngữ kể chuyện gần với ngôn ngữ đời sống.

5. 2. Văn bản thơ

- Khái niệm thơ:

Đặc trưng cơ bản của thơ:

- Giàu cảm xúc: “*ta cho thơ ba điều chính: một tình, hai cảnh, ba sự*”. Thơ không miêu tả sự vật bên ngoài, không kể các sự việc xảy ra mà chỉ biểu hiện các xúc động nội tâm những tình cảm cảm nhận của con người trước sự việc, giúp ta hiểu con người chủ thể ở bên trong. Tình cảm trong thơ gắn trực tiếp với chủ thể sáng tạo nhưng không phải là một yếu tố đơn độc, tự nó nảy sinh và phát triển (*theo kiểu không đau mà rên*) mà là quá trình tích tụ những cảm xúc suy nghĩ của nhà thơ do cuộc sống tác động và tạo nên. Không có cuộc sống thì không có thơ (*nhà thơ chính là con ong hút nhụy từ những bông hoa của đời sống*).

- **Giàu trí tưởng tượng:** “Nếu tình cảm là sinh mệnh của thơ thì tưởng tượng là đôi cánh của thơ “ *thơ là NT kì diệu nhất của trí tưởng tượng*” (Sóng Hồng). Tưởng tượng trong thơ chủ yếu là liên tưởng; giả tưởng; huyền tưởng.

- **Giàu tính cá thể hoá:** thể hiện cái tôi tác giả của nó, dù nhà thơ có ý thức điều đó hay không. Song chúng ta cũng không thể đồng nhất một cách máy móc giữa nhà thơ và đời thơ vì cái tôi trong thơ là một vũ trụ riêng khác với cái tôi thực tại của nhà thơ, là cái tôi thứ hai của nhà thơ.

- **Ngôn ngữ thơ trữ tình giàu cảm xúc**, giàu nhạc tính: với những âm thanh luyến láy, những từ trùng điệp, sự phối hợp bằng trắc và cách ngắt nhịp có giá trị gợi cảm

- Nhân vật trữ tình trong thơ:

* Khái niệm: Nhân vật trữ tình là người trực tiếp thổ lộ những suy nghĩ và cảm xúc trong bài thơ. Nhân vật trữ tình không có diện mạo, tiểu sử, hành động, lời nói, quan hệ cụ thể nhưng được thể hiện qua giọng điệu, cảm xúc, cách cảm, cách nghĩ.

* Phân biệt nhân vật trữ tình với nhân vật trong thơ trữ tình

- Nhân vật trong thơ trữ tình là đối tượng để nhà thơ gửi gắm tình cảm, là nguyên nhân trực tiếp khơi dậy nguồn tình cảm của tác giả: những bà Bầm, bà Bủ; chú bé Lượm...trong thơ Tố Hữu đều là nhân vật trong thơ trữ tình

* Nhân vật trữ tình trong thơ thường là hiện thân của tác giả (bài thơ Cảm hoài; Đồ Lèn...)

* Khi phát ngôn trữ tình, nhà thơ thường hướng tới một cái gì lớn lao hơn, tức tự nâng mình lên thành người mang tâm trạng, cảm xúc, ý nghĩ cho một loại người, một thế hệ, một thời đại. Nhân vật trữ tình do đó còn là người đại diện cho một lớp người, một giai cấp, một dân tộc để phát biểu

- Cấu tứ trong thơ:

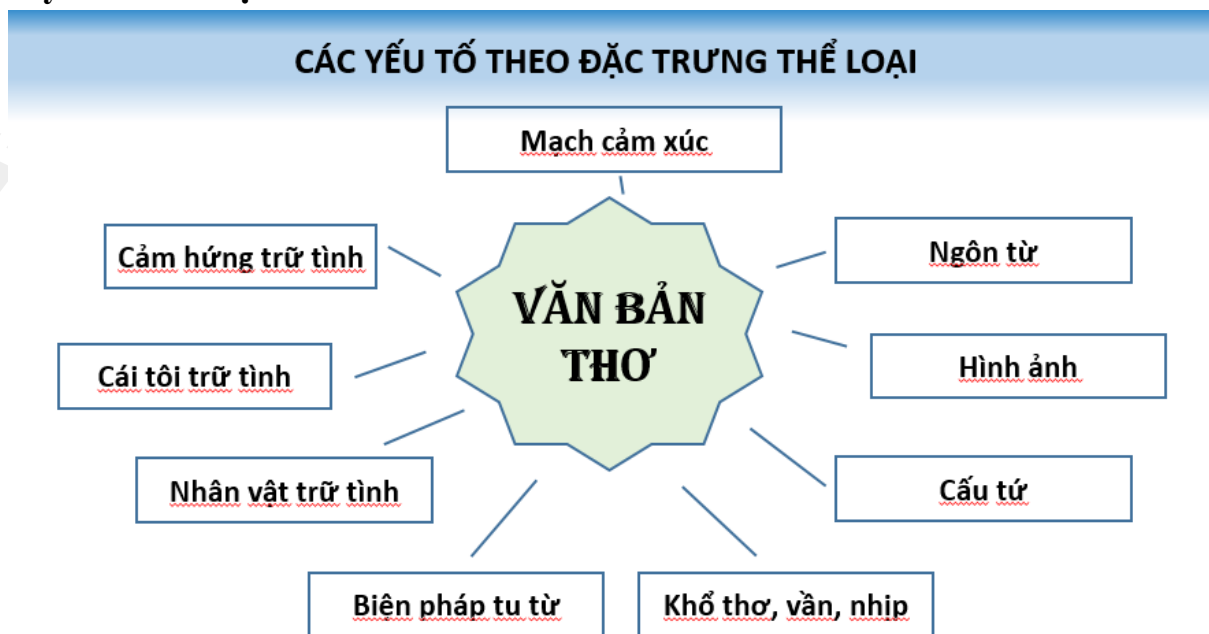
+ Khái niệm: Cấu tứ là một yếu tố nghệ thuật, là linh hồn của tác phẩm văn học. Cụ thể, cấu tứ là cách mà tác giả bố trí từng ý, từng câu trong tác phẩm văn học, tạo thành mạch chuyển đổi ý tưởng và cảm xúc trong bài một cách mạch lạc.

+ Cách xác định cấu tứ: dựa vào nhan đề của bài thơ, số từ trong câu thơ, nhịp điệu các dòng thơ, từ bắt đầu và từ kết thúc. Đặc biệt, cần chú ý đến hình ảnh của bài thơ: bắt đầu với hình ảnh nào? Có những hình ảnh nào tiếp tục xuất hiện, kết thúc bằng hình ảnh nào. Từ đó sẽ xác định được trình tự sắp xếp từ ngoài vào trong và từ xa đến gần của bài thơ.

+ Vai trò của cấu tứ: là một phương diện quan trọng trong sáng tác văn học, là linh hồn của tác phẩm. Nó tạo nên phong cách nghệ thuật và thể hiện quan điểm của tác giả.

+ Lưu ý khi xác định cấu tứ: cần kết hợp với việc phân tích hình ảnh để làm nổi bật lên cấu tứ của tác phẩm giúp xác định chính xác và giữ trọn cảm xúc xuyên suốt quá trình phân tích, tránh trường hợp bỏ sót những điểm mấu chốt quan trọng, ảnh hưởng đến cấu tứ của tác phẩm.

- Sơ đồ các yếu tố thể loại thơ



5.3. Văn bản kí

- Khái niệm:

+ “Từ điển tiếng Việt”: Kí là “*thể văn tự sự có tính chất thời sự, trung thành với hiện thực đến mức cao nhất*”.

+ Là văn xuôi ghi chép, miêu tả và biểu hiện những sự việc, con người có thật trong cuộc sống.

+ “sự hợp nhất truyện và khảo cứu” (M.Gorki)

- **Phân loại:** phóng sự, kí sự, hồi kí, nhật kí, truyện kí, bút kí, tùy bút, tản văn, kỉ hành, du kí...

- **Đặc trưng**

+ Kí luôn bám sát những vấn đề nhân sinh – thể sự nóng hổi của thực tế đời sống

+ Kí luôn đề cao tính thông tin xác thực trong mô tả, trần thuật.

+ Kí ít chấp nhận sự hư cấu, do đó phải dựa vào những liên tưởng, tưởng tượng bất ngờ, tài hoa của tác giả khi phản ánh sự vật, cuộc sống.

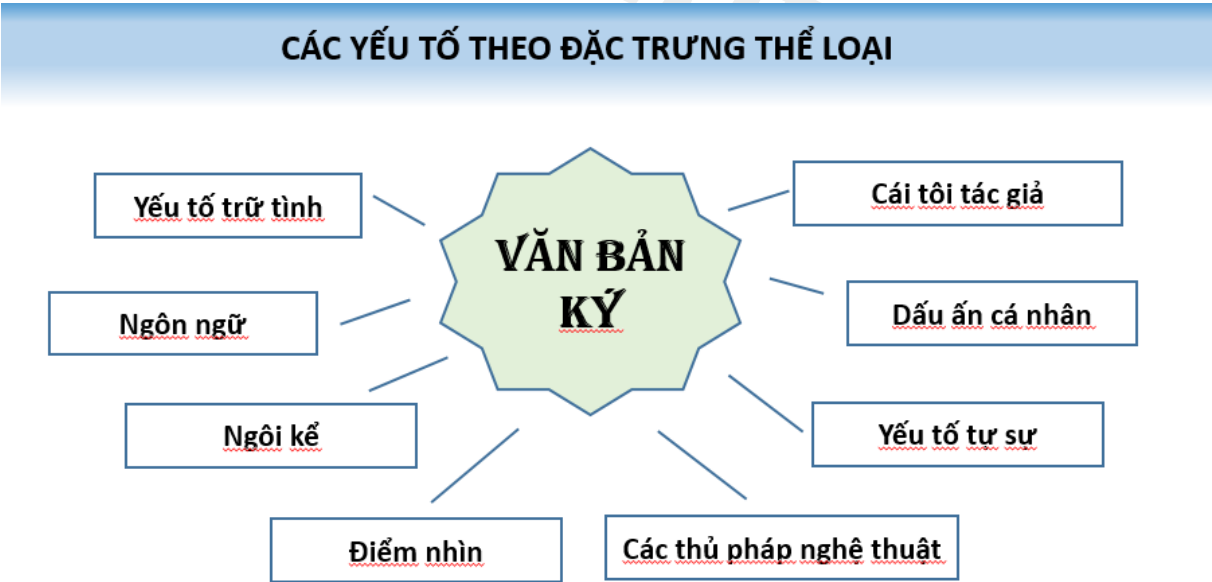
→ là thể loại có sự đan xen giữa truyện (ghi chép, miêu tả, tái hiện sự vật, hiện tượng) với thơ (bộc lộ cái tôi trữ tình của người viết). Tác dụng: + tái hiện hiện thực cuộc sống bằng những hình tượng nghệ thuật sinh động, + tang khả năng sáng tạo, những liên tưởng, tưởng tượng phong phú, đa dạng,

khai thác và sử dụng linh hoạt các biện pháp tu từ, bộc lộ những tình cảm, cảm xúc mãnh liệt và vốn hiểu biết sâu rộng của người viết.

- So sánh phóng sự và nhật kí

	Phóng sự	Nhật kí
Tương đồng	Các chi tiết, sự kiện mang thông tin xác định, có thể kiểm chứng	
Khác biệt	– Các sự việc được phản ánh trong VB có tính thời sự và ý nghĩa đối với xã hội. – Phản ánh những sự việc, câu chuyện mang tính thời sự và có ý nghĩa quan trọng nhất định đối với cộng đồng xã hội, thể hiện thái độ rõ ràng của người viết đối với những sự việc đó. – Thường sử dụng các biện pháp nghiệp vụ báo chí như điều tra, phỏng vấn, đối thoại,... kết hợp sử dụng các phương tiện biểu đạt của văn học nhằm tăng tính xác thực cũng như tăng giá trị nghệ thuật cho tác phẩm.	- Các sự kiện gắn liền với thời gian cụ thể trong cuộc sống của người viết. - Những cảm xúc, suy ngẫm của người viết đối với các sự kiện. - Các sự kiện được ghi chép đều từ những trải nghiệm cá nhân. - Giàu tính nhân văn và mang những đặc sắc nghệ thuật nhất định.

- Sơ đồ các yếu tố thể loại kí



5.4. Văn bản kịch

* **Khái niệm kịch:** Kịch là một thể loại văn học (kịch bản), sau đó là một tác phẩm sân khấu (nghệ thuật trình diễn). Trước khi lên sân diễn với sự sáng tạo, chỉ đạo của đạo diễn và diễn xuất của diễn viên, hỗ trợ của sân khấu thì nó là “kịch bản văn học”. Theo “Từ điển thuật ngữ văn học” của nhóm

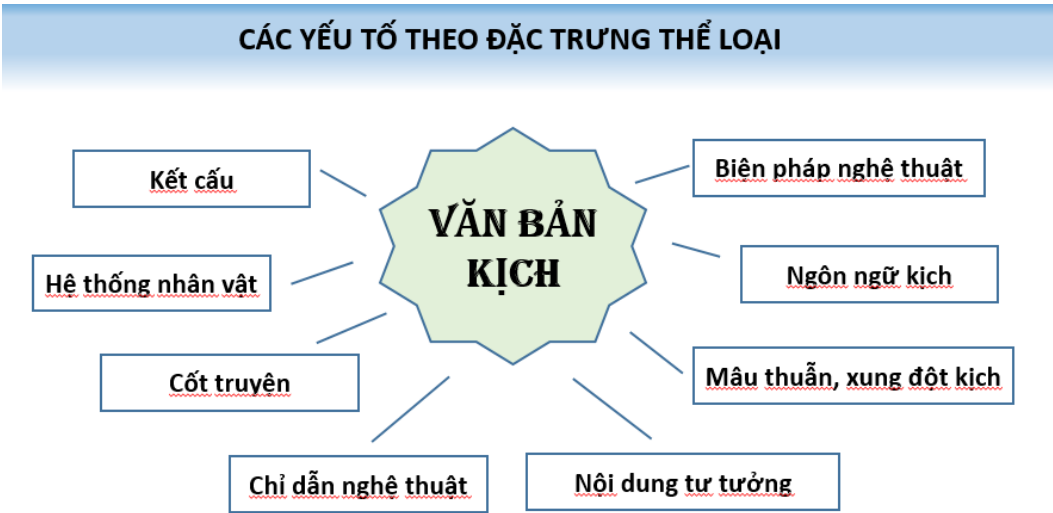
tác giả 9 Lê Bá Hán, Trần Đình Sử, Nguyễn Khắc Phi, thuật ngữ kịch được dùng theo hai cấp độ. Ở cấp độ loại hình: “Kịch là một trong ba phương thức cơ bản của văn học (kịch, tự sự, trữ tình). Kịch vừa thuộc sân khấu vừa thuộc văn học. Kịch bản vừa dùng để diễn là chủ yếu lại vừa để đọc vì kịch bản chính là phương diện văn học của kịch

*** Đặc trưng thể loại của hài kịch**

- **Nhân vật trong hài kịch** có thể là người ở mọi tầng lớp, từ vua quan, quý tộc đến thị dân, tiểu nông, kẻ giàu, người nghèo. Đó là những con người có tâm lí, tính cách, suy nghĩ, lối sống trái ngược, khác lạ, không phù hợp tạo nên những tình huống, những cách ứng xử hài hước, gây cười.
- **Đối tượng phê phán** của hài kịch là những hiện tượng lỗi lãng, kệch cỡm, những sự trống rỗng, hình thức, những kẻ xuẩn ngốc, hợm hĩnh....
- **Xung đột trong hài kịch** là xung đột giữa các thế lực xấu xa tìm cách che đậy mình bằng những lớp sơn hào nhoáng, giả tạo bên ngoài. Tính hài được tạo ra từ sự mất cân xứng, hài hòa của nhân vật.
- **Ngôn ngữ trong hài kịch** thường đậm chất hài hước, gây cười để châm biếm với thủ pháp nói quá,... qua đó lột tả tính cách nhân vật, thể hiện thái độ phê phán đả kích thói hư tật xấu, giễu nhại những trò rơm ròi.

Các loại xung đột trong kịch	Các loại xung đột trong hài kịch
– Xung đột kịch thường phát sinh từ sự đối lập, mâu thuẫn giữa các nhân vật hay các thế lực. – Có nhiều loại xung đột như: cái cao cả - cái cao cả; cái cao cả - cái thấp kém; giữa cái thấp kém - cái thấp kém. cái xấu – cái tốt; cái thiện – cái ác...	Xung đột phát sinh từ sự sai lệch (lố lãng, kệch cỡm...) với chuẩn mực đạo đức và thẩm mỹ mà cộng đồng công nhận, đòi hỏi lập lại sự hài hoà và hợp lí.

Sơ đồ các yếu tố trong kịch



II. CÁC DẠNG CÂU HỎI THƯỜNG GẶP

1. Thể loại truyện truyền kì



2. Thể loại tiểu thuyết



3. Thể loại truyện ngắn



4. Thể loại thơ



5. Thẻ loại kí



6. Thẻ loại kịch



III. CÁCH VIẾT ĐOẠN NGHỊ LUẬN VĂN HỌC

1. Cấu trúc đoạn NLVH

Cấu trúc	Nội dung trình bày	Dung lượng
Mở đoạn	- Giới thiệu tên tác giả, nét độc đáo của tác phẩm. - Giới thiệu vấn đề cần bàn luận.	2 câu (3-4 dòng)
Thân đoạn	- Giải thích vấn đề bàn luận (nếu cần) Ví dụ các khái niệm như tình huống, mâu thuẫn, xung đột, nút thắt, mở nút, cấu tứ, ...	2 - 3 dòng
	- Triển khai phân tích làm rõ vấn đề: + Dẫn dắt đến vấn đề bàn luận + Bằng chứng từ tác phẩm “...” + Giải thích cách hiểu bằng chứng, lí giải tại sao? + So sánh với yếu tố khác (nếu cần) - Nhận xét, đánh giá vấn đề bàn luận	15 - 17 dòng
Kết đoạn	Ý nghĩa của vấn đề vừa bàn luận, mở rộng liên hệ	2 – 3 dòng

2. Bảng kiểm

Tiêu chí	Đạt	Chưa đạt
1. Đảm bảo được cấu trúc của đoạn văn		
2. Đảm bảo được độ dài của đoạn văn		
3. Xác định được chủ đề của đoạn văn		
4. Triển khai được những nội dung chính của đoạn văn		
5. Chữ viết, chính tả, dùng từ đảm bảo tính chính xác		
6. Sáng tạo		

IV. MỘT SỐ ĐỀ LUYỆN CỤ THỂ

1. Văn bản truyện truyền kì (4 đề)

Đề 1.

Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) phân tích, đánh giá **vai trò của yếu tố kì ảo** trong văn bản truyện truyền kì “Đạo sĩ núi Lao” ở phần Đọc hiểu sau:

Tiktok: @thptqg2025

Trong huyện có chàng họ Vương, vào hàng thứ bảy, là con nhà cố gia, tuổi trẻ mộ đạo. Nghe nói núi Lao Sơn có nhiều tiên ở, liền quây tráp đi thăm. Trèo lên một ngọn núi thấy có đạo quán thật u nhã. Một vị đạo sĩ ngồi trên tấm bồ đoàn (chiếc chiếu đan bằng cỏ bồ, hình tròn, để người đi tu hành quỳ hoặc ngồi cho êm, mỗi khi hành lễ) tóc trắng rủ xuống tận cổ, nhưng dáng vẻ thư thái, tinh thần trông thật sắc sảo. Vương liền khấu đầu, bắt chuyện, thấy đạo lý rất huyền diệu, bèn xin thờ làm thầy.

(**Lược:** Đạo sĩ đồng ý nhận đệ tử. Trong thời gian hơn một tháng rèn luyện cực khổ, Vương chưa được truyền dạy phép thuật nào nên sinh lòng chán nản muốn về nhưng thấy đạo sĩ trở tài một số phép thuật, Vương lại muốn ở.)

Lại một tháng nữa, khổ không thể nào kham nổi, mà Đạo Sĩ tuyệt không truyền dạy cho một phép nào. Sốt ruột không chờ được nữa, Vương bèn lên cáo từ rằng:

- Đệ tử này vượt mấy trăm dặm đường đến đây xin học thầy; dẫu chẳng học được cái thuật trường sinh bất tử, thì cũng mong thầy dạy cho chút gì gọi là tấm lòng cầu học. Thế mà qua hai ba tháng, chỉ những sáng đi kiếm củi, tối lại trở về. Hồi còn ở nhà, đệ tử chưa bao giờ phải chịu khổ như thế.

Đạo Sĩ cười bảo: “Ta vẫn nói là anh không kham nổi khó nhọc, quả nhiên vậy. Sáng mai, sẽ cho anh về.”

Wương nói: “Đệ tử làm lụng đã bao ngày, xin thầy dạy qua cho một thuật mọn, khỏi phụ công lao đệ tử lặn lội tới tới đây.” Đạo Sĩ hỏi: “Muốn học thuật gì?”. Vương đáp: “Thường thấy thầy đi đâu, tường vách không ngăn được. Chỉ xin một phép cũng đủ.”

Đạo Sĩ cười nhận lời. Bèn đem một bí quyết truyền cho, bảo miệng đọc mấy câu thần chú xong rồi hô: “Vào đi!” Vương đối diện với một bức tường mà không dám vào. Đạo sĩ lại nói: “Cứ vào thử đi!”. Vương theo lời, thông thả tiến lại, đến tường thì bị vấp. Đạo Sĩ bảo:

- Cúi đầu, vào cho nhanh, đừng lẩn chân! Vương theo lời, thông thả tiến lại, nhưng đến tường bị vấp. Đạo sĩ bảo cúi đầu vào thật nhanh, đừng rụt rè. Vương bước xa bức tường mấy bước, đọc câu chú, bước nhanh tới, cảm thấy như chỗ trống không. Quay nhìn lại thì đã thấy mình ở bên kia tường. Mừng quá, vào lạy tạ xin về. Đạo Sĩ bảo: “Về nhà nên giữ mình đứng đắn, không thể thì phép không nghiệm nữa đâu.” Nói rồi cấp lộ phí cho mà về.

Đến nhà, chàng khoe đã gặp tiên, tường vách dày dầy đâu cũng không ngăn được mình. Vợ không tin. Vương làm đúng như lời đạo sĩ đã dạy, đứng cách tường mấy bước, chạy ù vào. Đầu đụng phải tường cứng, bỗng ngã lăn đùng. Vợ Vương đỡ dậy, nhìn xem, thấy trán đã sưng lên như một quả trứng lớn. Vợ Vương đưa ngón tay lêu lêu, diều cho. Vương vừa then vừa ức, chửi mắng lão Đạo Sĩ bất lương.

(Trích Liêu chái chí dị - Bồ Tùng Linh, Nxb Văn học, Hà Nội, 2006, Tr20 -23)

HƯỚNG DẪN VIẾT ĐOẠN ĐỀ 1

1. Mở đoạn: Yếu tố kì ảo có vai trò quan trọng trong việc thể hiện nội dung và đặc trưng thể loại của văn bản truyện truyền kì “Đạo sĩ núi Lao” của Bồ Tùng Linh.

2. Thân đoạn:

- Các yếu tố kì ảo trong tác phẩm: Thầy trở tài một số phép thuật (cắt giấy dán lên vách thành trăng; biến hồ rượu rót mãi không hết...); dạy phép thuật đi xuyên tường cho Vương.

- Vai trò của yếu tố kì ảo:

- + Thúc đẩy cốt truyện phát triển (nhờ có việc thầy trở tài phép thuật mà Vương tò mò muốn ở lại)
- + Giúp nhân vật bộc lộ tính cách (mê học đạo, thích khoe khoang, không bền tâm vững chí)
- + Xây dựng một thế giới nhân vật khác thường (đạo sĩ) nhằm thể hiện cái nhìn cuộc sống đa dạng.
- + Tạo tính li kì, hấp dẫn cho cốt truyện.

3. Kết đoạn

- Yếu tố kì ảo có vai trò quan trọng trong việc xây dựng thế giới nhân vật, bộc lộ tư tưởng, chủ đề vài thông điệp ý nghĩa.

- Thể hiện đặc trưng của thể loại truyện kì.

Đề 2.

Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) phân tích, đánh giá nét độc đáo trong **nghệ thuật xây dựng nhân vật** của văn bản truyện truyền kì “Tù Thức lấy vợ tiên” ở phần Đọc hiểu.

Tiktok: @thptqg2025

Trong năm Quang Thái đời nhà Trần người ở Hóa Châu tên là Từ Thức, vì có phụ âm được bổ làm tri huyện Tiên Du. Bên cạnh huyện có một tòa chùa danh tiếng, trong chùa trồng một cây mầu đơn, đến kỳ hoa nở thì người các nơi đến xem đông rộn rịp, thành một đám hội xem hoa tung bừng lắm. Tháng Hai năm Bính Tý (niên hiệu Quang Thái thứ chín (1396) đời nhà Trần), người ta thấy có cô con gái, tuổi độ mười sáu, phấn son điểm phớt, nhan sắc xinh đẹp tuyệt vời, đến hội ấy xem hoa. Cô gái vin một cành hoa, không may cành giòn mà gãy khúc, bị người coi hoa bắt giữ lại, ngày đã sắp tối vẫn không ai đến nhận. Từ Thức cũng có mặt ở đám hội, thấy vậy động lòng thương, nhân cởi tấm áo cừu gấm trắng, đưa vào tặng phòng để chuộc lỗi cho người con gái ấy. Mọi người đều khen quan huyện là một người hiền đức.

Song Từ Thức vốn tính hay rượu, thích đàn, ham thơ, mến cảnh, việc sổ sách bỏ ừn cả lại thường bị quan trên quở trách rằng:

– Thân phụ thầy làm đến đại thần mà thầy không làm nổi một chức tri huyện hay sao!

Từ than rằng: “Ta không thể vì số lương năm đấu gạo đỏ mà buộc mình trong ánh lợi danh. Âu là một mái chèo về, nước biếc non xanh vốn chẳng phụ gì ta đâu vậy.” Bèn cởi trả ấn tín, bỏ quan mà về. Vốn yêu cảnh hang động ở huyện Tống Sơn, nhân làm nhà tại đấy để ở. Thường dùng một thằng nhỏ đem một bầu rượu, một cây đàn đi theo, mình thì mang mấy quyển thơ của Đào Uyên Minh, hễ gặp chỗ nào thích ý thì hí hứng ngả rượu ra uống. Phàm những nơi nước tú non kì như núi Chích Trợ, động Lục Vân, sông Lãi, cửa Nga, không đâu không từng có những thơ đề vịnh.

(Trích Chuyện Từ Thức lấy vợ tiên, Truyền kì mạn lục, Nguyễn Dữ, NXB Hội Nhà văn, 2018, tr.112-113)

HƯỚNG DẪN VIẾT ĐOẠN ĐỀ 2

1. Mở đoạn: Nhân vật trong truyện truyền kì có đặc điểm độc đáo, khác biệt với nhiều thể loại truyện, điều đó thể hiện rõ nét qua tác phẩm “Tứ Thúc lấy vợ tiên” trong Truyền kì mạn lục của Nguyễn Dữ

2. Thân đoạn:

- *Đặc điểm thể giới nhân vật qua đoạn trích:*

+ Nhân vật người con gái (tiên nữ giáng trần): hành tung bí ẩn, nhan sắc tuyệt trần, vô tình gây chuyện.

+ Nhân vật Tứ Thúc: có tâm thiện lương, tâm hồn yêu thơ ca không màng danh lợi, thích ngao du sơn thủy.

→ Nhân vật xuất chúng, có sự hoà hợp giữa tiên và người;

- *Ý nghĩa việc xây dựng nhân vật trong truyện:*

+ Tạo sự hấp dẫn, li kì cho cốt truyện; kích thích trí tò mò, hiếu kì của độc giả.

+ Thể hiện quan niệm sống giữ gìn vẻ đẹp tâm hồn thanh cao, gần gũi thiên nhiên của tác giả.

3. Kết đoạn

- Thể hiện đặc trưng của thể loại truyện kì.

- Thể hiện trí tưởng tượng phong phú của tác giả và quan niệm nhân sinh sâu sắc.

Đề 3.	Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) phân tích, đánh giá <i>nét độc đáo về ngôn ngữ trần thuật</i> trong văn bản “Chuyện người nghĩa phụ ở Khoái Châu” ở phần Đọc hiểu.
--------------	--

Tiktok: @thptqg2025

Tứ Đạt ở Khoái Châu, lên làm quan tại thành Đông Quan thuê nhà ở cạnh cầu Đồng Xuân, láng giềng với nhà quan Thiêm thư là Phùng Lập Ngôn. Phùng giàu mà Tứ nghèo; Phùng xa hoa mà Tứ tiết kiệm; Phùng chuộng dễ dãi mà Tứ thì giữ lễ. Lễ thói hai nhà đại khái không giống nhau. Song cũng lấy nghĩa mà chơi bời đi lại với nhau rất thân, coi nhau như anh em vậy.

Phùng có người con trai là Trọng Quý, Tứ có người con gái là Nhị Khanh, gái sắc trai tài, tuổi cũng suýt soát. Hai người thường gặp nhau trong những bữa tiệc, mến vì tài, yêu vì sắc, cũng có ý muốn kết duyên Châu Trần. Cha mẹ đôi bên cũng vui lòng ưng cho, nhân chọn ngày mới lái, định kỳ cưới hỏi. Nhị Khanh tuy hãy còn nhỏ, nhưng sau khi về nhà họ Phùng, khéo biết cư xử với họ hàng, rất hòa mục và thờ chồng rất cung thuận, người ta đều khen là người nội trợ hiền.

Trọng Quý lớn lên, dần sinh ra chơi bời lêu lổng; Nhị Khanh thường vẫn phải can ngăn. Chàng tuy không nghe nhưng cũng rất kính trọng. Năm chàng 20 tuổi, nhờ phụ ẩm được bổ làm một chức ở phủ Kiến Hưng. Gặp khi vùng Nghệ An có giặc, triều đình xuống chiếu kén một viên quan giỏi bổ vào cai trị. Đình thần ghét Lập Ngôn tính hay nói thẳng, ý muốn làm hại, bèn hùa nhau tiến cử. (Tài liệu tik @thptqg2025)

Khi sắp đi phò nhậm, Phùng Lập Ngôn bảo Nhị Khanh rằng:

- Đường xá xa xăm, ta không muốn đem đàn bà con gái đi theo, vậy con nên tạm ở quê nhà. Đợi khi sông băng nước phẳng, vợ chồng con cái sẽ lại cùng nhau tương kiến.

Tiktok: @thptqg2025

Trọng Quỳnh thấy Nhị Khanh không đi, có ý quyền luyện không rút. Nhị Khanh ngăn bảo rằng:

- Nay nghiêm đường vì tính nói thẳng mà bị người ta ghen ghét, không để ở lại nơi khu yếu, bề ngoài vờ tiến cử đến chốn hùng phiến, bên trong thực dồn đuổi vào chỗ tử địa. Chả lẽ đành để cha ba đào muôn dặm, lam chướng nghìn trùng, hiểm nghèo giữa đám kinh nghê, cách trở trong vùng lèo mán, sớm hôm sẵn sóc, không kẻ đỡ thay? Vậy chàng nên chịu khó đi theo. Thiếp dám đâu đem mối khuê tình để lỗi bề hiếu đạo. Mặc dầu cho phần nhật hương phai, hồng rơi tía rụng, xin chàng đừng bận lòng đến chốn hương khuê. Sinh không được, mới bày một bữa tiệc từ biệt, rồi cùng Lập Ngôn đem người nhà đi vào phương nam.

Không ngờ lòng gười khó hiểu, việc người khôn lường, cha mẹ Nhị Khanh nói nhau tạ thế. Nàng đưa tang về Khoái Châu, chôn cất cúng tế xong rồi, đến cùng ở chung với bà cô Lưu thị...”

(Trích *Chuyện người nghĩa phụ ở Khoái Châu*, *Truyện kì mạn lục*, Nguyễn Dữ,

NXB Hội Nhà văn 2018)

HƯỚNG DẪN VIẾT ĐOẠN ĐỀ 3

1. Mở đoạn: Ngôn ngữ trần thuật trong truyện truyền kì mang những nét đặc trưng tiêu biểu, thể hiện rõ nét qua tác phẩm “Chuyện người nghĩa phụ ở Khoái Châu” trong *Truyện kì mạn lục* của Nguyễn Dữ.

2. Thân đoạn:

- *Đặc điểm ngôn ngữ trần thuật truyện truyền kì qua đoạn trích:*

+ Ngôn ngữ kể, đối thoại ngắn gọn, súc tích. (dẫn chứng)

+ Cấu trúc câu biến ngẫu, giàu nhịp điệu: *Phùng giàu mà Từ nghèo; Phùng xa hoa mà Từ tiết kiệm; Phùng chuộng dễ dãi mà Từ thì giữ lễ.*

+ Chú trọng kể, không diễn tả tỉ mỉ tâm trạng nhân vật.

- *Ý nghĩa việc sử dụng kiểu ngôn ngữ trần thuật này:*

+ Tạo diễn biến cốt truyện nhanh, làm nổi bật tính cách, số phận của nhân vật qua hành động.

+ Thể hiện tư tưởng, quan niệm sống trực tiếp.

3. Kết đoạn

- Thể hiện đặc trưng ngôn ngữ trần thuật của thể loại truyện kì.

Đề 4.

Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) cảm nhận về **đẹp nhân vật Phật Sinh** trong văn bản “Chuyện Lê Nương” ở phần Đọc hiểu.

Tiktok: @thptqg2025

(*Lược: Lê Nương và Phật Sinh là hai người con dâu của hai người đàn bà họ Nguyễn và họ Lý. Do hai bên cha mẹ thân thiết nên Lê Nương và Phật Sinh lớn lên bên nhau, luôn quấn quýt, gần bó chẳng khác chi vợ chồng vậy. Niên hiệu Kiến Tân(6) năm Kỷ Mão (1399) đời Trần, xảy ra cái vạ Trần Khát Chân(7), Lê Nương bị bắt vào trong cung, Phật Sinh đau lòng ngày đêm tưởng nhớ, bỏ cả ăn ngủ. Rồi vì cơ hôn sự đã hỏng, Sinh đi chiến trận giết giặc và dong đuổi khắp các trận địa tìm cách giải cứu Lê Nương. Đang trong thế thắng, được lệnh rút quân, Sinh vì không ham lập công mà chỉ vì mục đích tìm Lê Nương nên đã từ biệt các tướng sĩ lần đến trạm Bắc Nga vào một buổi tối.)*

Bấy giờ nhà trạm vắng tanh không có ai mà hỏi han cả. Chợt gặp một bà già, hỏi thăm thì bà cau mày bảo: “ Đây là chỗ quân đóng vừa rồi, đây những sát khí, trời lại đã tối, chàng ở đâu đến đây mà giờ chưa tìm vào nhà trọ?”

Sinh rầu rĩ kể rõ sự mình, bà già nói: “Tội nghiệp! Quả có người họ tên và trạc tuổi như lời chàng nói, nhưng chẳng may đã chết oan rồi.” Sinh giật mình hỏi, bà già nói:

- Trước đây năm hôm, quân Tàu sắp rút, người đàn bà họ Nguyễn ấy bảo với hai bà phu nhân họ Chu họ Trịnh rằng: "Bọn chúng ta vóc mềm tựa liễu, mệnh bạc như vôi, nước vỡ nhà tan lưu ly đến đó. Nay nếu lại theo họ sang qua cửa ải tức là đến nước non quê người. Chẳng thà chết rấp ở ngòi lạch, gần gũi quê hương, còn hơn là sang làm những cái cô hồn ở bên đất Bắc". Thế rồi mấy người đều cùng nhau tự tận. Tướng Tàu thương là có tiết tháo, dùng lễ mà táng ở trên núi. Nói xong, bà già đưa Sinh đến, trở từng ngôi mộ cho biết và bảo:

- Trinh thuần cương liệt, ấy chỉ có mấy người này, còn thì đều bị nhuốc nhơ cả.

Sinh đau thương vô hạn. Đêm hôm ấy chàng ngủ ở mộ, khóc mà nói rằng:

- Ta vì nàng mà từ xa đến đây, nàng có thể cùng ta gặp gỡ trong giấc chiêm bao để cho ta một lời yên ủi hay không?

Đêm đến canh ba, Sinh quả thấy Lê Nương lững thững đi đến, khóc than. [...]

Vợ chồng bèn cùng nhau âu yếm chuyện trò, y như lúc sống. Sinh nói: “Nàng đã không may, vậy anh đem linh thần về, khỏi uổng một chuyến đi không lại trở về rồi.” Nàng nói:

- Thiếp rất cảm tấm thâm tình ấy. Song thiếp cùng hai vị mỹ nhân gần gũi lâu ngày, giao tình thân mật, không nỡ một sớm bỏ đi. Phương chi chốn này nước non trong sáng, mây khói vật vờ, thần yên phách yên, bất tất phiền chàng dòi dỏi nữa. bản quyền @thptqg2025

Sau khi gà gáy ba hồi, hai người vội cùng nhau đứng dậy từ biệt. Ngày hôm sau, Sinh đem mấy lạng bạc, mua quan tài và nước thơm, cải táng cho nàng và cả hai mỹ nhân. Đêm sau mộng thấy ba người đến tạ ơn, chàng đương toan lại cùng trò chuyện thì thoát chốc cả ba đều biến mất. Chàng buồn rầu quay về, từ đây không lấy ai nữa.

Đến sau vua Lê Thái Tổ khởi nghĩa ở Lam Sơn, Sinh vì mối hờn oán cũ, đem quân ứng mộ, phàm gặp tướng sĩ nhà Minh đều chém giết dữ dội cho hả. Cho nên vua Lê phá diệt quân Minh, Sinh có dự nhiều công.

(Trích *Chuyện Lê Nương, Truyền kì mạn lục*, Nguyễn Dữ, NXB Hội Nhà văn 2018)

HƯỚNG DẪN VIẾT ĐOẠN ĐỀ 4

1. Mở đoạn: Tác giả truyện truyền kì luôn có xu hướng xây dựng nhân vật trong tác phẩm của mình mang vẻ đẹp nổi bật so với con người thường, điều này được minh chứng rõ nét qua nhân vật Phật Sinh trong tác phẩm “Chuyện Lê Nương” trong Truyền kì mạn lục của Nguyễn Dữ

2. Thân đoạn:

- *Đặc điểm nhân vật Phật Sinh:*

+ Ý nghĩa tên gọi: từ bi, hướng phật.

+ Xuất thân thần kì: là con cầu tự của gia đình họ Lý.

+ Phẩm chất tốt đẹp: có tài đẹp loạn; có tấm lòng thủy chung son sắt, trọng tình trọng nghĩa (DC)

- *Ý nghĩa việc xây dựng nhân vật trong truyện:*

Tiktok: @thptqg2025

- + Thể hiện quan niệm về cái đẹp của tác giả: người đáng ngợi ca không phải chỉ giỏi binh đao mà còn là con người sống có tình có nghĩa.
 - + Phê phán chiến tranh, phê phán chế độ phong kiến gây cảnh li tán, bất hạnh cho con người.
- (Tài liệu chuyên đề của Tiktok: @thptqg2025)

3. Kết đoạn

- Thể hiện đặc trưng của thể loại truyền kì.
- Thể hiện giá trị hiện thực và nhân đạo sâu sắc.

2. Văn bản tiểu thuyết, truyện ngắn (2 Đề)

Đề 1.	Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) phân tích, đánh giá tình huống truyện trong văn bản “Hoa muện” của tác giả Phan Thị Vàng Anh ở phần Đọc hiểu.
--------------	--

Tiktok: @thptqg2025

Những vườn xung quanh, mai đã bắt đầu trụi lá. Ngày nào, chú Tảo cũng cái quần soọc đen lơ lửng, áo may-ô thùng lỗ chỗ, đầu đội cái nón kết đỏ, len lỏi giữa những hàng cây hỏi sang: "Bên ấy chưa nhặt lá à?". Chưa ai nhặt lá mai cả.

Trong vườn, mai vẫn rậm rịt, không ai rảnh mà làm việc ấy, gần cuối năm, bà cụ lại được mời đi tỉnh chơi, những người trẻ còn lại trong nhà đùn đẩy nhau, ai cũng ngại, ai cũng cố cho rằng người ta chỉ bày vẽ, chứ cứ thử không nhặt xem, nó có nở không? Nở quá đi chứ!

Rồi một người nhớ ra, bảo "Ờ năm nay không có chú nhỏ nào đến nhặt lá giùm nhi?". Ở nhà, không cần quy ước, cứ ai lân la tán tỉnh Hạc đều được gọi là "chú nhỏ", có chú đến rồi đi luôn, có chú lai rai lâu lâu đảo qua một lần rồi biến mất, mỗi chú để lại một vài kỷ niệm trong nhà, trong vườn, trong cái trại gà lộp lá dừa mục nát. Đó là những cái ghế con đóng vuông vức đầy đinh; những cành cây bị bẻ quặt, uốn cong, cổ vặn theo hình con lân, con phụng; là hệ thống máng ăn cho gà, dùng không biết bao giờ mới hỏng... Mọi người vẫn đùa, hỏi: "Hạc! Mày có nhớ thằng nào làm việc nào không?". Hạc vêu mặt cười: "Nhớ chứ, tôi ghi sổ hết mà!". Mọi người cười đe: "Cẩn thận! Một trong những thằng ấy mà vớ được cuốn sổ thì mày khôn!"

Ờ đúng rồi, mấy năm nay chẳng có ai đến nhặt lá mai cho Hạc. Tuyến lấy vợ. Nhặt xuất cảnh. Chứ cách đây mấy hôm thấy chạy xe vèo vèo ngoài ngã ba, chở một đứa con gái bé như cái kẹo, không ôm iếc gì cả nhưng nhìn thì biết ngay là bồ bịch. Đó là những "chú nhỏ" năm xưa, tay lăm lăm kéo, đứng chông chênh trên cái ghế gỗ, hay khom lưng giữa những tàn mai già, nhặt lá. Lá mai xạm màu rơi đầy gốc, họ lại nghĩ ra việc quét vườn. Hạc lúc tựa gốc mít, lúc đi quanh chú nhỏ, nói chuyện "ngụ ngôn", đôi khi buồn cười, thấy hình như đã nói những câu thế này, cũng trong tiếng chổi lạt xạt quét vườn, vào năm ngoái, với người năm ngoái. Rồi về, nán nã ở cổng, hẹn Tết nhớ đến coi mai nở, à trước Tết chứ, để còn chở đi chợ. Năm nào Hạc cũng phải giảng giải việc đi chợ Tết cho một người nào đấy, anh chị trong nhà lại cười: "Người vô duyên, không giữ ai được quá một năm!".

2. Rốt cuộc, cả đám người trẻ tuổi trong nhà vừa quyết định vừ cười láu cá: "Khỏi, thử một năm không nhặt lá, biết đầu hoa ra lác đác lại chẳng đẹp hơn?". Họ vùi đầu vào mua sắm, may cho nhanh mấy bộ quần áo Tết. Hai mươi tám Tết bà cụ mới về, đứng lọt thỏm giữa những bị cói, giỏ cước,

trẻ con trong nhà ủa ra, miệng hét, tay xách, người lớn cũng ủa ra, cười: "Tết về rồi!". Bà cụ nhìn khoảng vườn còn rậm rịt lá mai, lắc đầu: "Chúng mày đáng sợ thật!". Cả lũ lại cười.

Mùng Một, mùng hai Tết, không có mai, Hạc thấy Tết giống như một ngày chủ nhật, như nhà ai giàu có làm đám cưới đốt pháo thật nhiều. Một người nói: "Mày đừng có đồ thừa! Cái hoa mai quê mùa ấy việc gì làm mày mất Tết", rồi ngậm miệng ngay, nhìn Hạc như muốn nói: "Chẳng qua năm nay không thẳng nào đến nữa mà thôi!". Hạc cũng chỉ cười, vào nhà nằm, lôi mấy tờ báo Xuân ra xem mà thấy buồn rĩ rượi: "Năm nay mình đã bao nhiêu tuổi? Vì sao những ngày lễ Tết mình luôn phải nằm nhà?".

Một đứa cháu trèo lên giường, moi móc từ trong túi ra một đồng hạt dưa và một nắm phong bao ra đếm lại. Hạc cười: " Dì thấy con đếm phải đến chục lần chứ không ít!". Cô nghĩ: "Ngày xưa mình cũng như thế này" rồi lơ mơ ngủ mất.

3. Mọi người kêu lên ngán ngẩm: "Hết Tết!". Rồi vận đồng hồ báo thức, dậy sớm đi làm trở lại. Bây giờ bà cụ mới đi nhặt lá mai được, lội cùi từ gốc này qua gốc khác, thỉnh thoảng pháo sọt lẹt đẹt đâu đó trong xóm nhỏ. Hạc đi quanh mẹ: "Chi vậy?". Bà cụ móm mém cười: "Tội nghiệp, nhặt để nó nở!"

Mai nở. Một chiều kia, như đã hẹn, một cô bạn dẫn ông anh họ đến nhà Hạc, gửi anh ta lại bảo: "Ra chợ một chút" rồi phóng xe đi mất, lại bỏ nhỏ: "Ông đảng hoàng lắm đó!". Anh ta lù khù, tay khư khư giữ cái mũ vàng như củ nghệ, chậm chạp, mãi mới cởi được xăng-đan để vào nhà. Hạc cau mày: "Khi mình còn trẻ, cỡ này dùng hông bò đến gần!". Rồi đau đớn nghĩ: "Sao mình cay đắng thế này!".

Họ ngồi một lúc lâu, có tám trang báo giờ qua giờ lại, chẳng đọc được tin gì. Cũng không biết nói chuyện gì. Hạc rủ: "Ra vườn xem mai chơi!". Họ đi qua những góc vườn, nơi khoảng một chục cây mai bung ra đặc kịt những hoa vàng nở muện. Hạc nghĩ: "Có mai rồi đây, mà vẫn không thành Tết!". Hai người khoanh tay bước, chỉ có tiếng lá mai lạt xạt dưới chân. Họ vẫn không biết nói gì, nghiêm trang như giám khảo hội hoa Xuân... Và nắng chiều tắt dần, như một dải voan cũ vắt trên ngọn cây, nhọt nhạt...

(Truyện ngắn Phan Thị Vàng Anh, Nxb Trẻ, TP Hồ Chí Minh, 2012, tr 198 – 201)

HƯỚNG DẪN VIẾT ĐOẠN ĐỀ 1

Cấu trúc	Nội dung trình bày
Mở đoạn	- Phan Thị Vàng Anh (1968) là một nữ văn sĩ có phong cách sáng tác độc đáo trong nền văn chương hậu hiện đại. - Truyện của chị luôn hấp dẫn bạn đọc bởi cốt truyện nhẹ nhàng, sâu lắng với cách tạo tình huống tâm trạng độc đáo, tiêu biểu là tác phẩm “Hoa muện”.

Thân đoạn	- Tình huống truyện là linh hồn, là yếu tố quyết định sự thành công của tác phẩm truyện ngắn, gồm tình huống nhận thức, tình huống tâm lí, tình huống hành động. Tình huống mới người không chịu nhặt lá dẫn đến Tết năm ấy không có hoa mai là tình huống tâm lý. <i>(dẫn chứng chi tiết cụ thể)</i>
	- <i>Triển khai phân tích làm rõ đặc điểm tình huống:</i> + Tình huống bình dị, quen thuộc: không ai nhận thức được ý nghĩa của việc nhặt lá mai; đùn đẩy nhau dẫn đến cảm xúc hụt hẫng khi Tết về mai chưa nở. <i>(dẫn chứng)</i> - <i>Tình huống chứa nhiều ý nghĩa:</i> Hạc không còn trẻ nữa, mọi thứ đều phải đến đúng lúc mới đem đến hạnh phúc
Kết đoạn	<i>Ý nghĩa của tình huống: góp phần thể hiện tư tưởng chủ đề, làm nên giá trị tác phẩm</i>

Đề 2.	Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) phân tích, đánh giá nhân vật Thử trong đoạn trích văn bản “Sống mòn” của tác giả Nam Cao ở phần Đọc hiểu
--------------	--

Tiktok: @thptqg2025

(Lược: Sau khi từ Sài Gòn trở về vì đau tim, Thử bị thất nghiệp. Đích, anh họ Thử, chung vốn với Oanh, vợ chưa cưới của Đích, mở một trường tư ở ngoại ô Hà Nội. Do được bỏ đi làm ở xa, Đích mượn Thử đứng chân hiệu trưởng và mời dạy mấy lớp. Ban đầu, Thử rất hào hứng, tận tâm nhưng chỉ ít lâu, anh chán nghề... Bao nhiêu tiền thu được đều vào túi Oanh. Oanh không những bóc lột sức lao động của Thử và San (một giáo viên của trường, dạy các lớp dưới) mà khi nấu cơm cho họ, Oanh còn bắt họ ăn uống quá kham khổ. Nhiều lần Thử định nói chuyện dứt khoát với Oanh để giải thoát cho mình và tổ chức lại cái trường cho tử tế. Nhưng bản tính nhút nhát, do dự, sợ va chạm nên Thử cứ ngần ngại, để tình trạng nặng nề kéo dài. Cuộc sống chung đúng ngày càng không chịu nổi vì thói keo bẩn, thờ ơ của Oanh. Thử bức và buồn lắm vì thấy rằng sống với người nhỏ nhen thì mình cũng thành nhỏ nhen.)

Thử không đáp. Y ngẫm nghĩ. Mặt y hầm hầm và đôi môi y chum lại. Rồi y hần học bảo:

- Kiếp chúng mình, tức lạ. Sao mà cái đời nó tù túng, nó chật hẹp, nó bần tiện thế! Không bao giờ dám nhìn cao một tí. Chỉ những lo ăn, lo mặc. Hình như tất cả nguyện vọng, tất cả mong ước, tất cả mục đích của đời chúng mình, chỉ là mỗi ngày hai bữa. Bao nhiêu tài trí, sức lực lo tính đều chỉ dùng vào việc ấy. Khổ sở cũng vì thế, nhục nhã cũng vì thế, mới mòn tài năng, trí óc, giết chết những mong ước đẹp, những hy vọng cao xa cũng vì thế nốt. Lúc nào cũng lo chết đói. Lúc nào cũng làm thế nào cho không chết đói! Như vậy thì sống làm gì cho cực? thptqg2025

Thử vẫn không thể nào chịu được rằng sống chỉ làm thế nào cho mình và vợ con có cơm ăn, áo mặc thôi. Sống là để làm một cái gì đẹp hơn nhiều, cao quý hơn nhiều. Mỗi người sống, phải làm thế nào cho phát triển đến tận độ những khả năng thptqg2025 của mình vào công cuộc tiến bộ chung. Mỗi người chết đi, phải để lại một chút gì cho nhân loại. Có thú vị gì là cái lối sống co quắp

quá u loài vật, chẳng biết việc gì ngoài cái việc kiếm thức ăn đồ vào cái dạ dày. Có ai muốn gục mặt xuống làm gì. Đau đớn thay cho những kiếp sống khao khát muốn lên cao nhưng lại bị áo cơm gì sất đất. Hỡi ôi! Người ta đã phí bao nhiêu tâm huyết, bao nhiêu công lao để giải thoát, từ bỏ tất cả những phú quý vinh hoa của đời mình. Vô ích cả, chừng nào nhân loại chưa thoát khỏi những xiềng xích của cái đói và cái rét. Thử thường có những lúc sức nhớ đến những cao vọng của mình xưa, ngán ngẫm buồn, tiếc cho mình. Y cứ đinh ninh rằng giá y không bị nghèo thì có lẽ y không đến nỗi đón hèn thế này đâu. Có lẽ y sẽ làm được một cái gì. Biết bao nhiêu tài năng không nảy nở được, chỉ vì không gặp được một cái hoàn cảnh tốt!

(Nam Cao, *Sống mòn*, in trong *Tuyển tập Nam Cao*, tập 2, NXB Văn học, Hà Nội, 2005, tr.259-260)

HƯỚNG DẪN VIẾT ĐOẠN ĐỀ 2

Cấu trúc	Nội dung trình bày
Mở đoạn	- Nam Cao (1968) là một nhà văn hiện thực phê phán xuất sắc của nền văn học Việt Nam hiện đại. - “Sống mòn” là bộ tiểu thuyết đặc sắc thuộc mảng đề tài viết về người trí thức thời trước Cách mạng. Nhân vật Thử là đại diện tiêu biểu cho tầng lớp trí thức tiểu tư sản VN giai đoạn đó.
Thân đoạn	<i>Đặc điểm nhân vật:</i> + Là giáo viên tâm huyết với nghề, có suy nghĩ tích cực và tiến bộ. Anh luôn muốn làm những điều tốt đẹp cho xã hội. + Số phận nghèo khó, cuộc sống tù túng khiến Thử rơi vào bi kịch “lúc nào cũng lo chết đói”, và day dứt vì không tìm được lẽ sống “Như vậy thì sống làm gì cho cực?” + Bản thân Thử luôn ý thức được nỗi khổ của mình và luôn khao khát vượt lên sự tù túng để thực hiện hoài bão. - Ý nghĩa nhân vật: phản ánh bi kịch chung của người trí thức và khát vọng được tự khẳng định mình, được sống tốt hơn của họ. Nghệ thuật xây dựng nhân vật: miêu tả tâm lí nhân vật; sử dụng đối thoại, lời nói nửa trực tiếp vừa bộc lộ suy nghĩ của nhân vật vừa thể hiện sự đồng cảm của tác giả.
Kết đoạn	<i>Ý nghĩa của tình huống: góp phần thể hiện tư tưởng chủ đề, làm nên giá trị tác phẩm (Tài liệu chuyên đề của fb Khánh Phượng Vũ)</i>

3. Văn bản thơ (3 Đề)

Đề 1.

Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) phân tích, đánh giá **vai trò của yếu tố tượng trưng** trong văn bản sau:

Tiktok: @thptqg2025

HY MÃ LẠP SƠN

[...] Ta là Một, là Riêng, là Thứ Nhất.
Không có chi bè bạn nổi cùng ta
Bởi ghen trời, ta ngạo nghề xông pha
Lên vút thẳm, đứng trên nghìn đỉnh núi,
Trên những chót đã bỏ đồi dưới suối,
Trên những mây đã bỏ núi ngang mây
Trên những đồng tuyết lạnh ở trên mây,
Ngang nhật nguyệt - Còn chi sân với ngõ!
Lầu vua chúa còn chi hơn bãi cỏ?
Nóc đền đài cũng thấp tựa lưng nham!
Ta lên cao như một ý siêu phàm
Nhìn vũ trụ muốn tranh phần cao vọi!
Đời đã hết. Chỉ riêng ta đứng mãi
Ở nơi đây không dấu vết loài người
Mua sạch trong bằng nổi rét ngàn đời
Làm kiêu hãnh giữa lặng im bất dịch
Mây với gió chẳng bao giờ tới đích
Phượng hoàng lên, vừa thử cánh đã sa
Cỏ đôi chòm không gọn sắc xanh pha
Thoáng linh động nào qua con thú nhỏ
Hiu hắt nhẽ bốn phương trời vò vố,
Lạnh lùng chẳng sầu một đỉnh chon von...
Ta tưởng nghe tê tái sắc câu dòn
Buồn vạn kỷ không ai vượn mắt ngắm
Ta cao quá, thì núi non thấp lắm,
Chẳng chi so, chẳng chi đến giao hoà
Ta bỏ đời mà đời cũng bỏ ta
Giữa vắng ngắt, giữa lạnh lùng thê tuyệt!
Ngoài tang trắng của tuyết rồi lại tuyết,
Hoạ chẳng nghe gần gũi khúc ca trời;
Trong veo ngàn, hơi thuần túy của hơi
Xuyên ngày tháng, vẫn vỗ về bên mái,
Và trời rót khúc ca trời cảm khái:

Tiktok: @thptqg2025

- "Cô đơn muôn lần, muôn thuở cô đơn

"Người lên trời, ôi Hy Mã Lạp Sơn!"

(Xuân Diệu, *Thơ Xuân Diệu*, Nxb Giáo dục, 1993, tr55)

HƯỚNG DẪN VIẾT ĐOẠN ĐỀ 1

Cấu trúc	Nội dung trình bày
Mở đoạn	- Có ý kiến cho rằng: “Thơ có yếu tố tượng trưng là thơ mang có những hình ảnh mang tính biểu tượng, gọi cho người đọc những ý niệm, hoặc gọi lên một liên tưởng sâu xa” - Đoạn trích sau trong tác phẩm “Hy Mã Lạp Sơn” của Xuân Diệu mang đậm tính tượng trưng: “...”
Thân đoạn	- <i>Giải thích: yếu tố tượng trưng là nét riêng độc đáo về nghệ thuật trong thơ.</i> - Khái quát chung: bài thơ khắc hoạ hình ảnh dãy núi Himalaya cao nhất thế giới qua đó bộc lộ cảm xúc của mình về một cái tôi cô đơn, lẻ loi. - Hình ảnh vừa mang giá trị tả thực vừa mang ý nghĩa biểu tượng cho những điều tuyệt vời, cao cả, phi thường nhưng lại cô đơn, lẻ loi và lạnh lẽo. - Chứng minh: Các hình ảnh <i>núi, đồi, mây, cánh đồng, nóc đền đài,...</i> trở thành những thứ nhỏ bé khi nhân vật tôi đứng trên đỉnh Himalaya, mọi thứ tưởng chừng lớn lao trở nên tầm thường, vô vị với Himalaya. Tuy nhiên, nhân vật trữ tình không cảm thấy tự ahof mà ngược lại, nỗi cô đơn rộn ngợp bao trùm khắp không gian: <i>tê tái, buồn vạn kỉ, đời bỏ ta,...</i> Nghệ thuật ẩn dụ, so sánh, điệp cấu trúc, điệp từ, hình ảnh đối lập ...được sử dụng làm nổi bật sự cô đơn của cái tôi trữ tình khát khao được giao hoà giao cảm với cuộc đời - Lí giải: đó là nỗi sầu nhân thế của một thế hệ trí thức xưa. (So sánh với nhà thơ khác.)
Kết đoạn	<i>Ý nghĩa của yếu tố tượng trưng: góp phần thể hiện chiều sâu tư tưởng tác phẩm...</i>

Đề 2.	Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) phân tích, đánh giá ý nghĩa hình ảnh khuôn mặt em trong văn bản sau:
--------------	--

Tiktok: @thptqg2025

KHUÔN MẶT EM

Giữa những ngày dài dằng dặc
Chỉ còn khuôn mặt em
Sáng trong và bình lặng
Dù hai đứa chúng ta
Chưa lúc nào sung sướng
Những ngày đau khổ ấy
Khuôn mặt em
Như mảnh trăng những đêm rừng cháy
Trên đường đi
Anh đặt em trên đồng cỏ
Thấy đẹp mãi màu xanh cỏ dại

Trên đường đi
Anh đặt em trên dốc núi
Để tìm lại những đường mềm của núi
Trên đường đi
Khuôn mặt em làm giếng
Để anh tìm lấy đáy ngọc châu
ôi khuôn mặt sáng trong và bình lặng
Tôi được đầu tiên và còn lại cuối cùng.

(Văn Cao, Khuôn mặt em, 100 bài thơ tình chọn lọc,
Nxb Giáo dục, 1993,tr85)

Cấu trúc	Nội dung trình bày
Mở đoạn	- “Thơ là một bức họa để cảm nhận thay vì để ngắm.(Leonardo DeVinci) - Bài thơ Khuôn mặt em như một bức họa siêu thực bởi sự xuất hiện hình ảnh tượng trưng “khuôn mặt em” sáng trong và bình lặng đầy ẩn tượng.
Thân đoạn	- Hình ảnh vận động theo dòng cảm xúc của nhân vật trữ tình: từ vẻ đẹp khái quát “sáng trong, bình lặng → trong hiện thực dữ dội của chiến tranh mang vẻ đẹp dịu dàng thánh thiện → trên “dằng dặc” cuộc đời mang vẻ đẹp đầy màu sắc(dẫn chứng thơ) → cuối cùng là vẻ đẹp của sự trường tồn, vĩnh cửu.

	- Ý nghĩa: là khuôn mặt của tình yêu, nó trở thành điểm tựa tinh thần, động lực mạnh mẽ trên con đường tìm kiếm và sáng tạo cái đẹp của nhà thơ Nghệ thuật ẩn dụ, so sánh, điệp cấu trúc, điệp từ, hình ảnh mang ý nghĩa tượng trưng... được sử dụng làm nổi bật tình yêu cuộc sống, yêu cái đẹp và khát khao chiếm lĩnh cái đẹp, sáng tạo ra những giá trị vĩnh cửu. - Lí giải: đó là nỗi sầu nhân thế của một thế hệ trí thức xưa. (So sánh với nhà thơ khác.)
Kết đoạn	Ý nghĩa của hình ảnh: góp phần thể hiện chiều sâu tư tưởng tác phẩm, khiến bài thơ hấp dẫn, giàu ý nghĩa. (Tài liệu chuyên đề của fb Khánh Phượng Vũ)

Đề 3.	Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) phân tích, đánh giá đặc điểm ngôn từ trong văn bản sau:
--------------	---

VĂN THẤY CHA VỀ (Bình Nguyên)

Cha về vắn ngọn đèn lên
 Ngọn đèn hắt sang một bên con ngồi
 Gió sương dầm bóng khuya rồi
 Nắng mưa hết lở lại bồi theo nhau

Cha về chân đất áo nâu
 Nón mê bạc với từ lâu cánh đồng
 Quờ tay con chạm vào đông
 Chắt chiu chút ấm cha lồng bóng con

Cha về trong ánh trăng tròn
 Phủ lên từng vết lồi mòn xa xăm
 Con cảm lên tháng lên năm
 Bước qua từng cái cảm cảm gió lửa

Cha về trong tiếng chuông chùa
 Aos toi nón lá theo mùa khói hương
 Như dầm trong gió trong sương
 Càng về năm cũ nhớ thương càng đầy

*Cha về trong gió đêm nay
 Gió như hơi ấm bàn tay dịu hiền
 Gió như thổi hết ưu phiền
 Mà sao cách mặt cứ biệt biệt cha*

(Bình Nguyên, *Trăng hẹn một lần thu*, Nxb Văn học, 2018, tr48,49)

HƯỚNG DẪN VIẾT ĐOẠN ĐỀ 3

Cấu trúc	Nội dung trình bày
Mở đoạn	- Rasul Gamzatov từng nói: “nếu những chiếc bình đẹp nhất được nhào nặn từ nguyên liệu rất thô sơ - đất bình thường, thì những câu văn, câu thơ đẹp nhất cũng viết nên bởi những chữ bình thường, giản dị của cuộc sống.” - Ngôn từ trong tác phẩm “Vẫn thấy cha về” của Bình Nguyên là minh chứng cho nhận định của ông.
Thân đoạn	- <i>Đặc điểm ngôn từ:</i> + <i>Giản dị, dễ hiểu:</i> là lời ăn tiếng nói hằng ngày, không sử dụng từ Hán việt. + Từ ngữ diễn tả những hình ảnh quen thuộc, gần gũi dân quê: ngọn đèn, nón mê, cánh đồng, áo to, nón lá... - Ý nghĩa: góp phần thể hiện không gian làng quê thân thuộc, bình dị; tình yêu quê hương của tác giả.
	- <i>Lí giải, so sánh:</i> + xuất phát từ sự mộc mạc chân quê của tâm hồn nhà thơ. + Có sự đồng điệu trong nét chân quê ở thơ Nguyễn Bính, Tế Hanh...
Kết đoạn	<i>Ý nghĩa của ngôn từ: góp phần thể hiện tình cảm và phong cách sáng tác của tác giả.</i>

4. Văn bản hài kịch (2 Đề)

Đề 1.

Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) phân tích **tình huống hài kịch** trong đoạn trích Lão hà tiện (Molie) sau:

Tiktok: @thptqg2025

Vài nét về tác giả tác phẩm

Molière tên thật Jean – Baptiste Poquelin (1622 – 1673), là nhà hài kịch vĩ đại của nước Pháp và của nhân loại. Ông được đánh giá là "người hề vĩ đại" trong nền văn học Pháp. Ông là niềm tự hào không chỉ của nhân dân Pháp mà còn là niềm kiêu hãnh của cả lịch sử sân khấu thế giới. Nhà hài kịch Pháp.

“**Lão hà tiện**” là một trong những vở hài kịch tiêu biểu của ông. Vở kịch được công diễn lần đầu vào ngày 9/9/1668 trên sân khấu của Hoàng cung. Tác phẩm được tác giả lấy từ đề tài tác phẩm Cái hũ vàng của Plautus, nhà viết kịch nổi tiếng thời La mã cổ đại.

Tóm tắt: Arpagông là một ông lão có tính tình keo kiệt, luôn nghi ngờ mọi người. Ông có một người con gái là Êly và người con trai là Clêăngtơ. Êly và Vale - con trai của ngài Anxem, yêu nhau tha thiết nhưng mắc phải sự phản đối của Arpagông. Ông ép con gái mình cưới An xem, một ông già ngoài năm mươi tuổi có tiền của vì ông ấy chả cần của hồi môn. Anh trai của nàng cũng gặp vào hoàn cảnh éo le khi người yêu của mình là Mariano lại bị chính cha mình đòi lấy làm vợ. Bất đồng về sự ép buộc của cha mình hai anh em giả vờ nghe theo lời cha dặn mà lên kế hoạch bỏ trốn

LÃO HÀ TIỆN

(Trích Kịch Molie – Dịch giả Tuấn Đô)

ARPAGÔNG: - Lại đây, Vale. Hai cha con ta đã bầu anh để phân xử xem con gái ta với ta, ai phải.

VALE: - Thừa cụ, đích là cụ rồi, không thể nào cãi được.

ARPAGÔNG: - Anh có biết là chúng ta nói chuyện gì không đã?

VALE: - Không ạ. Nhưng cụ không thể nào trái được, và cụ là lẽ phải mười mươi rồi.

ARPAGÔNG: - Ta định chiều tối nay gả chồng cho nó, lấy một người vừa giàu có, vừa hiểu đời, thế mà con ranh dám nói thẳng vào mặt ta là nó chẳng thèm lấy. Anh bảo thế nào?

VALE: - Cháu bảo thế nào à?

ARPAGÔNG: - Phải.

VALE: - Ồ! Ồ!

ARPAGÔNG: - Sao?

VALE: - Cháu bảo rằng về căn bản thì cháu cũng đồng ý với cụ, và không có lý nào mà cụ lại không phải, nhưng kể ra thì cô cũng không hoàn toàn sai trái và...

ARPAGÔNG: - Thế nào! Quý ngài Anxem là một đám rất đáng trọng vọng; đó là một vị quý tộc có dòng có dõi, hiền hậu, chững chạc, hiểu đời và rất giàu có, lại không còn đứa con nào của vợ trước. Liệu nó còn có thể gặp đám nào hơn nữa không?

VALE: - Đúng thế; nhưng có lẽ cô cũng có thể thừa với cụ rằng như thế cũng hơi gấp gáp quá, và cũng cần phải có ít ra là một chút thời gian để nghe xem lòng mình có thể lựa chiều theo với...

Tiktok: @thptqg2025

ARPAGÔNG: - Đây là một cơ hội phải nắm lấy rất nhanh không để lỡ. ở đám này, ta thấy có một cái lợi không thể tìm thấy ở đám nào khác được, là ông ta cam kết lấy nó không cần hỏi môn...

VALE: - Không cần hỏi môn?

ARPAGÔNG: - Phải.

VALE: - Ôi! Thế thì cháu chả dám nói gì nữa. ấy đây, thật là một lý lẽ hoàn toàn thuyết phục; phải chịu phép thôi.

ARPAGÔNG: - Như vậy, ta để ra được một món tiền lớn.

VALE: - Cố nhiên rồi, còn ai dám cãi nữa. Kể ra thì cô cũng có thể trình thưa với cụ rằng hôn nhân là một việc trọng đại hơn là người ta tưởng; rằng nó quyết định hạnh phúc cả một đời người và một sự kết giao bền chặt đến chung thân, thì bao giờ cũng phải hết sức thận trọng rồi hãy tiến hành.

ARPAGÔNG: - Không cần hỏi môn!

VALE: - Cụ nói đúng quá. Cái điều ấy quyết định tất cả; dĩ nhiên rồi. Cũng có người có thể thưa với cụ rằng trong những trường hợp như thế này, ý hướng của người con gái là một điều cố nhiên cũng nên chú trọng, và sự chênh lệch lớn như vậy về tuổi tác, về tính tình và tâm tư, làm cho một cuộc hôn nhân dễ phát sinh nhiều chuyện chẳng lành.

ARPAGÔNG: - Không cần hỏi môn!

VALE: - Ôi! Chà! Thật không còn nói năng vào đâu được, cái đó đành rồi. Con ma nào dám chống đối lại? Không phải là không có rất nhiều người bố ưa chiều ý con gái họ, hơn là quý món tiền họ có thể bỏ ra; họ không muốn hy sinh con vì lợi, và họ chả mưu cầu gì hơn là, trong việc hôn nhân, được vừa đôi phải lứa, làm cho đời sống vợ chồng luôn luôn được thơm tho, đầm ấm và vui vẻ, và...

ARPAGÔNG: - Không cần hỏi môn!

VALE: - Đúng quá. Gì mà chả phải câm miệng. Không cần hỏi môn - Làm thế nào mà cưỡng nổi cái lý lẽ cứng như vậy!

ARPAGÔNG: (*Nói riêng, nhìn về phía sau vườn*) - Ấy! Hình như ta nghe thấy có tiếng chó sủa. Hay là có đứa định dòm dò món tiền của ta chăng? (*Nói với Vale*) - Cứ ở yên đây nhé, ta trở lại ngay.

(*Lão đi vào*).

(Trích: *Lão hà tiện*, Molie, Hồi thứ nhất, lớp 5)

HƯỚNG DẪN VIẾT ĐOẠN NLVH ĐỀ 1

Cấu trúc	Nội dung trình bày
Mở đoạn	- Giới thiệu: <i>Lão hà tiện</i> là vở hài kịch nổi tiếng của thiên tài văn học Molie (Pháp) - Một trong những thành công lớn nhất của vở hài kịch là nghệ thuật xây dựng tình huống độc đáo, bất ngờ, gây tiếng cười. Tình huống trong đoạn trích là: ...

Thân đoạn	- Tình huống hài kịch là một sự việc xảy ra chứa mâu thuẫn, xung đột gây cười, ở đó nhân vật bộc lộ rõ nhất tính cách của mình. -Đặc điểm tình huống hài kịch + Tình huống chứa yếu tố mâu thuẫn, xung đột: người mà Appagon gả cho con gái là người đàn ông đã ngoài 50 tuổi, con cái đã trưởng thành; Êly không hề có tình cảm với người đó. + Tình huống chứa yếu tố hài hước: Cưới ngay trong chiều nay; Appagon chấp nhận gả vì ông ta không cần của hồi môn. - Tác dụng của tình huống: gây cười; bộc lộ rõ bản chất tham lam, không tình nghĩa của Appagon.
Kết đoạn	- Nghệ thuật: đối thoại, độc thoại gây cười, khai thác tâm lí, sử dụng ngôn từ dí dỏm, hài hước.

Đề 2.	Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) phân tích, đánh giá tính cách nhân vật chủ vừa trong đoạn trích hài kịch sau:
--------------	---

Tiktok: @thptqg2025

(Tài liệu TikTok @thptqg2025)

Trong tiếng heo kêu đủ các âm sắc ghen tức, phá phách. Chủ vừa ngồi ngúc ngoắc trên ghế, hai ống đàm thoại ốp hai tai, hai ống đàm thoại khác ngoắc trên vai, thông dưới chiếc cằm xệ (ống đàm thoại đủ các màu). Trên nền đen thăm thẳm, đèn chiếu tụ bốn đầu người cũng đang cầm ống đàm thoại. Một: đàn ông râu xồm, đội nón mềm trắng cũ méo mó; một: không râu, ngậm xéo điếu thuốc, đầu bịt lát khăn bông sọc xanh đỏ; một: đàn bà mập ú, mắt một mí, nhai trầu bồm bồm; một: đàn ông tóc chải láng, ria mép dài, ngậm “píp”.

Đầu mang nón: Thưa ông chủ, khắp nơi quốc doanh đều nâng giá thu mua heo lên tới một trăm chín mươi ngàn... Coi bộ họ định đánh mình quyết liệt à!...

Chủ vừa: Dám chịu trận đi mày! Cho nâng vọt giá lên hai trăm, hai trăm mười ngàn... Cần thì lên nữa! Quốc doanh không đối nổi mình đâu... Họ đâu có dư vốn, mày!

Đầu mang nón: Dạ đúng vậy. Họ nâng giá nhưng hông có tiền trả ngay, thưa ba!

Chủ vừa: Tao biết mà. Còn mình... giao tiền mua heo trước... Cứ việc ứng đại đi, nắm chặt bọn bán heo cho tao, mày! Cái thứ dân vườn, dân ruộng ưa ăn chắc. Báo cho mấy đứa lái của mình phải dám chơi vậy... Chặn mọi luồng heo nghe, mày!

Đầu mang nón: Dạ... dạ...

(Chủ vừa đặt ống thoại với Đầu mang nón, Đầu mang nón biến mất. Cùng lúc, Chủ vừa nâng ống nghe đeo ở cằm lên ốp vô tai trống)

Chủ vừa: Sao mày... Tư?

Tiktok: @thptqg2025

Đầu ngậm thuốc: Dạ!... Đội kiểm soát vẫn bám miết Gò Mây... Các vựa phải phân tán hết trại... ba à.

Chủ vựa: Hồng sao hết! Hồng thiếu gì nơi đặt vựa à!

Đầu ngậm thuốc: Ba nói to lên chút ba. Đây nghe không rõ... ba!

Chủ vựa: Í! (Quát to) Nghe rõ chưa?

Đầu ngậm thuốc: Rồi! Mấy trăm heo vựa mình tính sao ba? Mổ liễu rồi chuyển thịt về các thớt trong thành nghe ba?

Chủ vựa: Bữa nay không mổ con nào hết. Kìm cả lại nghe mày!

Đầu ngậm thuốc: Dạ!... Vậy là không có thịt heo giao cho các thớt... hôm nay ba?

Chủ vựa: Không!... Còn heo bộn thương lái giao kèo với Vissan sao mày?

Đầu ngậm thuốc: Vừa chuyển đi năm xe ba à!

Chủ vựa: Bằng mấy xe tải vựa mình hả?

Đầu ngậm thuốc: Dạ!

Chủ vựa: Rồi! Có biên chi, báo ta ngay nghe con. (Đặt ống thoại với Đầu ngậm thuốc. Đầu ngậm thuốc biến mất. Chủ vựa ngoắc qua ống thoại ốp sẵn bên tai kia, và nhấc ống thoại thứ ba đeo ở cổ lên ốp vào tai trống) Thím Hai, hả?

Đầu nữ: Trời, cha nội! Nghe hoài... chỉ thấy heo kêu thôi à. Sao cha?

Chủ vựa: Hôm nay, heo mổ ra ít đó. Nâng giá lên! Tại thớt heo các chợ cho vọt lên bốn ngàn một ký đi...

Đầu nữ: Cao vậy cha? Không sợ heo Vissan tung ra các thớt à nội?

Chủ vựa: Vissan không đủ heo bán ra đâu. Thả nổi giá thịt heo mà bò... Gây căng thẳng thị trường heo nghe, cho cả Sài Gòn chửi tùm lum đi. Hì, xem sức mấy quốc doanh chịu nổi à!

Đầu nữ: Được. Chịu chơi đó cha! Thôi à.

(Đầu nữ biến mất. Chủ vựa đặt ống nghe lên hộp, ngoắc đầu qua ống thoại thứ tư).

Chủ vựa: Cảm phiền anh Ba phải đợi chút nghe!

Đầu ngậm tẩu: Trời! Nghe ông léo xéo trăm thứ hoài. Sao đây, ông tổ nội định để lò mổ của tôi rã hả?

Chủ vựa: Đâu có anh Ba! Ta hiệp đồng mà anh Ba!

Đầu ngậm tẩu: Hiệp đồng cách chi? Nghe có lệnh cấm các lò mổ tư nhân rồi đó, tổ nội ơi!

Chủ vựa: Hề! Hề!... Lệnh Cách mạng cấm hả? Sức mấy! Thời ông Thiệu lệnh ra kèm luôn mũi súng còn không phá nổi tội mình, huống chi giờ các ông Cách mạng còn đang tam tinh tứ tán. Mình phải làm tới đi anh Ba!

Đầu ngậm tẩu: Lợi dụng giữa mấy ông còn đang lộn xộn với nhau để làm tới hả?

Chủ vựa: Phải vậy mới là biết nắm “tích tắc” chứ.

(Trích: Đồi đầu heo(1977), Sách “Lộng Chương - Để đến... Nơi đến”, Nxb Sân khấu, 2013.)

Chú thích

- (1) **quốc doanh:** chỉ mô hình kinh doanh hợp tác xã do nhà nước quản lý
- (2) **Vựa:** các trang trại nuôi heo

- (3) **Visan:** một vựa heo nuôi kiểu quốc doanh.
- (4) **1977:** thời điểm tác giả sang tác vở hài kịch này. Bối cảnh đất nước có nhiều rối ren: vừa thống nhất hai miền, khủng hoảng kinh tế, chính trị...

HƯỚNG DẪN VIẾT ĐOẠN ĐỀ 2

Cấu trúc	Nội dung trình bày
Mở đoạn	- Giới thiệu: “<i>Đổi đầu heo</i>” là vở hài kịch của kịch gia nổi tiếng Việt Nam: Lộng Chương. Các tác phẩm kịch của ông dù chính kịch hay hài kịch đều mang hơi thở nóng hổi của thời đại. - Nhân vật chủ vựa heo là nhân vật tiêu biểu cho kiểu người sống cơ hội, trục lợi trong bối cảnh kinh tế khó khăn thời kì mới thống nhất đất nước.
Thân đoạn	- Nhân vật chủ vựa heo được xây dựng là một kẻ béo núc, lì lợm và trâng tráo (chỉ dẫn sân khấu của tác giả) - Đặc điểm nhân vật: + Là người thao túng đầy quyền lực trong hoạt động mua bán heo ở khu vực sống. + Bản tính liều lĩnh: tăng giá, ém hàng, đầu cơ tích trữ heo, kêu gọi các chủ vựa vào hòa đầu cơ trục lợi, chờ tăng giá mới bán ra + Lời nói biến hoá linh hoạt: khi thì đầy uy lực, lúc ngọt ngào dỗ dành, ... - Nghệ thuật: đối thoại, chi tiết gây cười (gọi cùng lúc nhiều điện thoại, cử chỉ tát bật, vội vàng nắm bắt cơ hội...)
Kết đoạn	Chân dung nhân vật phản diện, gây cười, mang đặc trưng kiểu người tham lam, kiếm tiền bất chấp... Thể hiện một phần hiện thực cuộc sống...

5. Văn bản kí

Đề 1.	Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) phân tích, đánh giá vai trò của yếu tố trữ tình trong đoạn trích tản văn sau:
--------------	---

Tiktok: @thptqg2025

MÙA THU HÀ NỘI TRONG MẮT CHÀNG TRAI SÀI GÒN

Hà Nội sáng nay se lạnh. Tôi thích thủ đô buổi sớm khi tiếng xe cộ ồn ào chưa "nuốt chửng" lấy vẻ tĩnh lặng của thành phố.

Một sớm mùa thu, cơn gió heo may mang theo hương ôi, hương cốm len lỏi vào những con phố thâm nâu. Máy cô bán hoa sớm khoác lên mình chiếc áo nâu cũ hời hợt chở những bó cúc vàng rực rỡ vào phố cổ. Người ta gọi những chuyến xe hoa ấy là xe chở mùa.

Tiktok: @thptqg2025

Giờ đang là mùa heo may, trời xanh nhẹ. Khi những chuyến xe hoa vừa chạm ngõ cũng là lúc phố cổ bừng giấc thu. Nắng vàng trong vắt như những hạt pha lê khẽ len lỏi qua tán cây cổ thụ, rồi dừng chân bên ô cửa sổ mỗi buổi sớm mai.

Đâu đó trong hẻm nhỏ là những tiếng rao sớm: "Ai xôi ngô không. Ai bánh chưng, bánh rán, bánh mì, bánh giò nào. Ai xôi lạc, bánh khúc nóng..." Những tiếng rao ấy cứ ngân dài mỗi buổi sớm, vắng vắng theo ký ức của nhiều người như một món ăn tinh thần rất đời thân quen, rất đời Hà Nội.

Ở Sài Gòn cũng có những người bán hàng rong, họ cũng đi sâu vào những con hẻm nhỏ và cất tiếng rao. Nhưng tiếng rao của họ không tha thiết, có vắn có điệu như người trong phố cổ. Nhiều lần tôi còn để ý thấy, sáng sớm, người bán hàng rong ở Hà Nội cất tiếng rao vừa đủ như khẽ đánh thức cả khu phố.

Sau này tôi mới hiểu, trong mỗi tiếng rao ấy còn là những vắt vả mưu sinh của một tầng lớp thị dân tứ xứ đổ về xứ kinh kỳ. Họ, những người chỉ xem Hà Nội là chốn mưu sinh cũng vô tình hoà vào bản tình ca mùa thu những thanh âm rất riêng.

Bầu không gian tĩnh lặng ấy chỉ diễn ra trong một khoảng rất ngắn. Rồi ngay lập tức, khi phố phường thức giấc, người ta lại thấy Hà Nội chuyển mình với những dòng xe tấp nập.

Trong dòng người hối hả ấy, tôi lại vô tình bắt gặp tà áo dài xuống phố. Mùa thu cũng là mùa tựu trường. Khi ấy, kẻ hay lang thang ngoài phố như tôi lại may mắn bắt gặp những hình ảnh rất đời thân thương như thế.

Tôi không biết người Hà Nội bây giờ có thích mùa thu không, có thấy mùa thu đặc biệt như tôi thấy không. Cũng không rõ cô bạn năm xưa có còn giữ thói quen dậy sớm ngắm phố phường yên ả, chiều về thong dong đạp xe dưới những tán cây rợp bóng trên đường Thanh Niên, đêm về nằm nghe những giai điệu quen thuộc như “Nhớ mùa thu Hà Nội” trong bầu không khí nồng nồng mùi hoa sữa. Nhưng với tôi, mùa thu luôn là mùa đẹp nhất trong năm và Hà Nội sẽ không còn là Hà Nội nếu thiếu đi mùa thu.

(Trích: *Khương Nha, Mùa thu Hà Nội trong mắt chàng trai Sài Gòn*, <https://vnexpress.net>, 9/10/2018, <https://www.tiktok.com/@thptqg2025>)

HƯỚNG DẪN VIẾT ĐOẠN NLVH ĐỀ 1

Cấu trúc	Nội dung trình bày
Mở đoạn	- “Tản văn là loại văn xuôi ngắn gọn, hàm súc, có thể trữ tình, tự sự, nghị luận, miêu tả phong cảnh, khắc họa nhân vật. Lối thể hiện đời sống của tản văn mang tính chất chấm phá (...) Điều cốt yếu là tản văn tái hiện được nét chính của các hiện tượng giàu ý nghĩa xã hội, bộc lộ trực tiếp tình cảm, ý nghĩ mang đậm bản sắc cá tính của tác giả”. (Từ điển thuật ngữ văn học, Lê Bá Hán, Trần Đình Sử, Nguyễn Khắc Phi, Nxb. Giáo dục, 2009). - Tính trữ tình là một trong những yếu tố làm nên chất văn của tác phẩm “ Mùa thu Hà Nội...” của tác giả Khương Nha.

Thân đoạn	- Yếu tố trữ tình trong đoạn trích: + Không gian thu Hà Nội lãng mạn: hình ảnh đẹp (cô bán hoa, xe chở hoa, tà áo dài...); âm thanh quen thuộc (tiếng rao sớm); hương vị (mùi hoa sữa)... + Từ ngữ, câu văn uyển chuyển, nhịp nhàng... + Cảm xúc người viết sâu lắng, thiết tha: yêu mến, nhớ nhung, hoài niệm...
	- Nghệ thuật: miêu tả kết hợp biểu cảm; lời văn giàu hình ảnh, giàu cảm xúc...
Kết đoạn	Yếu tố trữ tình góp phần làm nên thành công cho tác phẩm, thể hiện đặc trưng của thể loại tản văn.

Đề 2.	Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) phân tích, đánh giá tính xác thực trong đoạn trích hồi kí sau:
--------------	---

Tiktok: @thptqg2025

Ngày 26 tháng 8, chi đội Giải phóng quân đầu tiên tiến vào Thủ đô, giữa tiếng reo mừng dậy đất của đồng bào. Các nam, nữ chiến sĩ lần đầu mặc quần áo đồng phục, chân bước chưa đều, nước da phần lớn tái sạm, nhưng tràn đầy khí thế chiến thắng của một đoàn quân dày dạn trong chiến đấu, mang đến cho đồng bào niềm tin, đã có một chỗ dựa vững chắc bên cạnh đội ngũ vũ trang của hàng ngàn chiến sĩ tự vệ của Thủ đô. Bác từ Tân Trào về Hà Nội. Chúng tôi ra đón Bác tại làng Phú Thượng. Bác còn yếu sau trận sốt nặng vừa qua, vẫn giản dị với bộ quần áo vải vàng cũ và đôi giày vải. Đến 30 tháng 8, trên cả nước, chính quyền đã về tay nhân dân, trừ một đôi nơi bọn phản động Quốc dân đảng gây khó khăn như ở Vĩnh Yên.

Ngày mùng 2 tháng 9, Bác ra mắt trước mấy chục vạn đồng bào Thủ đô tại quảng trường Ba Đình với bản Tuyên ngôn độc lập lịch sử. Nước Việt Nam dân chủ cộng hòa ra đời. Cờ cách mạng nền đỏ sao vàng trở thành cờ của Tổ quốc. Hà Nội trở thành Thủ đô của nước Việt Nam độc lập. Đội quân Giải phóng Việt Nam, sau ngày cách mạng thành công, đã xuất hiện trên khắp các miền của đất nước.

Bên cạnh những chiến sĩ Cứu quốc quân, Việt Nam tuyên truyền Giải phóng quân, Du kích Ba Tơ và hàng vạn chiến sĩ tự vệ, du kích của phong trào cách mạng tại khắp các chiến khu, đã có thêm hàng trăm ngàn thanh niên tình nguyện đứng dưới cờ làm người chiến sĩ bảo vệ Tổ quốc. Ngày vui chưa đến hẳn, cuộc chiến đấu gian khổ còn phải dài lâu. Phía Bắc, quân Tàu Tưởng tiến vào Việt Nam. Nguyễn Hải Thần bám theo đoàn quân phù thủy đang rêu rao 13 điều thảo phạt, định dâng đất nước ta cho bọn Quốc dân đảng Trung Hoa.

Miền Nam, thực dân Pháp bám gót sau quân Anh, đã trở lại Sài Gòn. Tiếng súng xâm lược lại nổ. Cuộc kháng chiến thần thánh của nhân dân miền Nam đã bắt đầu. Các chiến sĩ Giải phóng quân ở miền Nam, những người con yêu của khởi nghĩa Nam Kỳ, của Cách mạng tháng Tám đã đứng ở hàng đầu cùng nhân dân, với những chiếc gậy tầm vông vát nhọn, kiên quyết thực hiện lời

thê của người chiến sĩ Giải phóng quân: Chiến đấu đến giọt máu cuối cùng để tiêu diệt bọn xâm lược... Không một chút nghỉ ngơi, những chiến sĩ Giải phóng quân ở miền Bắc, lại cùng hàng ngàn thanh niên ưu tú lên đường tiếp tục cuộc Nam tiến.

Cuộc Nam tiến lần này đã khác hẳn, không còn là vài trung đội hoặc mấy chục người đi lén lút trong rừng sâu, giữa đêm khuya, mà đây là những đoàn tàu dài dằng dặc, chật ních những chiến sĩ, đi giữa tiếng hoan hô và hàng vạn cánh tay vẫy chào của đồng bào. "Nam Bộ là thịt của thịt Việt Nam, là máu của máu Việt Nam", lời nói của Bác Hồ luôn luôn vang dội bên tai mọi người. Kẻ thù đụng vào Nam Bộ là đụng đến lẽ sống còn của toàn dân Việt Nam, xúc phạm đến tình cảm thiêng liêng của mỗi người dân Việt Nam.

Quân thù đã trở lại. Cuộc chiến đấu của nhân dân ta ở miền Nam đã bắt đầu. Đồng bào miền Bắc và đồng bào cả nước quyết không thể ngồi yên trên khắp miền Bắc, những người nông dân tạm gác tay cày, những thanh niên học sinh tạm xếp sách vở, nô nức tòng quân, xin tiếp tục lên đường Nam tiến. Trong cuộc chiến đấu lâu dài, bền bỉ của Đảng ta và nhân dân ta mấy chục năm qua, cuộc chiến đấu của Giải phóng quân Việt Nam, sau này là Quân đội nhân dân Việt Nam, khi đó mới chỉ là bắt đầu.

(Võ Nguyên Giáp, *Từ nhân dân mà ra*, in trong Hồi kí cách mạng, Nxb Giáo dục, 1970, tr198-199)

HƯỚNG DẪN VIẾT ĐOẠN ĐỀ 2

Cấu trúc	Nội dung trình bày
Mở đoạn	- Hồi kí là thể loại văn xuôi phi hư cấu, ghi chép những sự việc xảy ra trong quá khứ gây ấn tượng sâu đậm cho người viết. - Yếu tố xác thực làm nên giá trị to lớn cho tác phẩm hồi kí “Từ nhân dân mà ra” của Võ Nguyên Giáp
Thân đoạn	- Yếu tố xác thực: + Tác giả kể lại sự kiện trọng đại của lịch sử dân tộc: Bác Hồ đọc bản Tuyên ngôn Độc lập. + Thời gian, sự kiện chính xác, cụ thể (ngày 26/8; ngày 2/9...) + Những nhân vật trong hồi kí trực tiếp tham gia kháng chiến: Phía ta: Bác Hồ, Võ Nguyên Giáp, đồng bào miền Bắc, đồng bào cả nước, chiến sĩ Cứu quốc quân, Việt Nam tuyên truyền Giải phóng quân, Du kích Ba Tơ và hàng vạn chiến sĩ tự vệ, du kích ... Phía địch: giặc Tàu, giặc Pháp, quân đội Anh... - Chọn lọc sự kiện tiêu biểu, thể hiện được bản chất và không khí cuộc chiến. - Từ ngữ chính xác, dễ hiểu.
Kết đoạn	- Yếu tố xác thực làm nên tính phi hư cấu của thể loại kí,

----- HẾT -----

Tiktok: @thptqg2025